

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ.

Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hật, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích C, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: tổ G, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011 giữa chị và anh Trần Văn L có quen biết tìm hiểu tình cảm với nhau, sau đó tiến tới kết hôn vào năm 2012, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, theo giấy chứng nhận kết hôn 08/2012 ngày 16/01/2012. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không chí thú làm ăn để lo cho vợ con mà mê ăn chơi và cờ bạc, chị đã khuyên giải nhiều lần mà anh không nghe mà còn bạo hành chị đến 03 lần, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn. Từ tháng 01/2023 đến nay chị và anh L đã sống ly thân với nhau; từ khi ly thân đến nay giữa chị và anh L không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm và đến nay không thể hòa hợp được nữa.

Nay, chị xét thấy không thể hàn gắn với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trần Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L chung sống có 01 con chung tên là Trần Thiên P (giới tính nam), sinh ngày 05/3/2014, hiện nay con đang ở cùng với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, chị cam kết đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con cho anh L theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trần Văn L chung sống không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai.

Đối với bị đơn anh Trần Văn L không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh L nhưng anh không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh Trần Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Trần Văn L đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bích C được ly hôn với anh Trần Văn L; Về con chung: Giao con chung tên Trần Thiên P (giới tính nam), sinh ngày 05/3/2014 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cũng theo ý nguyện của cháu. Ghi nhận việc chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Bích C xin ly hôn đối với anh Trần Văn L. Nơi bị đơn anh Trần Văn L đang cư trú tại ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn L với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn

phiên tòa. Tuy nhiên, anh Trần Văn L không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích C và anh Trần Văn L xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2012 ngày 16/01/2012, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Bích C được ly hôn với anh Trần Văn L vì lý do vợ chồng có nhiều bất đồng ý kiến trong cuộc sống và trong sinh hoạt nên không còn hòa hợp, cũng như không có tiếng nói chung. Do anh L không chí thú làm ăn mà mê cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, chị đã nhiều lần khuyên giải mà không nghe mà còn bạo hành chị 03 lần, đến nay mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Do có nhiều bất đồng nên chị và anh L đã tự ly thân với nhau từ tháng 01/2023 cho đến nay. Đối với anh Trần Văn L, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Trần Văn L đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Bích C khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân chị thì không còn tình cảm gì với anh Trần Văn L và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh L HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính không hòa hợp nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị C xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thiên P (giới tính nam), sinh ngày 05/3/2014. Hiện nay, cháu P đang sống cùng với chị nên chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng chi phí nuôi con.

HĐXX thấy rằng, từ khi ly thân đến nay, cháu P sống cùng với chị C và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, mặt khác cháu P cũng có nguyện vọng được sống cùng với chị nên việc chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị C, ghi nhận việc chị C không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng chi phí nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị C phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bích C được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Thiên P (giới tính nam), sinh ngày 05/3/2014 cho chị Huỳnh Thị Bích C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ý kiến của chị C không yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Anh Trần Văn L không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006595, ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn